

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 404

Phẩm 3: QUÁN CHIẾU (3)

Bấy giờ Xá-lợi Tử thưa:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa qua đời ở nơi nào mà sinh đến nơi này? Sau khi qua đời ở nơi này sẽ sinh đến chỗ nào?

Phật bảo:

– Nay Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa có vị từ cõi Phật khác qua đời sinh đến nơi này, có vị từ trời Đổ-sử-đa qua đời sinh đến nơi này, có vị từ loài người qua đời sinh lại nơi này.

Nay Xá-lợi Tử, nếu từ cõi Phật khác qua đời sinh đến nơi này thì Đại Bồ-tát đó mau tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi sinh đến, vị ấy chứng đắc pháp môn sâu xa vi diệu ngay trong hiện tại. Từ đó về sau thường mau được tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, sinh ra ở chỗ nào cũng thường gặp chư Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, làm cho Bát-nhã ba-la-mật-đa lần lần được tăng trưởng. Nếu từ trời Đổ-sử-đa qua đời sinh đến nơi này thì Đại Bồ-tát ấy liền đắc Nhất sinh bổ xứ, đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa thường không quên mất đối với tất cả các tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều được tự tại. Nếu từ loài người qua đời sinh lại nơi này thì Đại Bồ-tát ấy trừ hạng không thoái chuyển, nếu căn tánh trì độn thì không thể mau tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả các tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chưa được tự tại.

Nay Xá-lợi Tử, có phải ông hỏi: “Đại Bồ-tát tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa từ nơi này qua đời sẽ sinh vào nơi nào?” phải không? Đại Bồ-tát ấy từ nơi này qua đời sẽ sinh vào cõi Phật khác,

từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, sinh ở nơi nào cũng thường được gặp chư Phật Thế Tôn, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo nên nhập Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên, cũng hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ấy vì đắc tĩnh lự nên sinh vào cõi trời Trường Thọ, tuổi thọ hết sẽ sinh vào loài người, gặp được chư Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, tuy hành sáu pháp Ba-la-mật-đa nhưng căn tánh trì độn không thông minh lanh lợi.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát nhập Sơ thiên cho đến Tứ thiên, cũng hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này không có phương tiện thiện xảo nên xả các tĩnh lự, sinh vào cõi Dục. Nên biết, Đại Bồ-tát này căn tánh cũng ám độn, không thông minh lanh lợi.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát nhập Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên, nhập Từ vô lượng, nhập Bi, Hỷ, Xả vô lượng, nhập định Không vô biên xứ, định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo nên không theo sức mạnh của tĩnh lự, vô lượng, vô sắc mà sinh; chỉ sinh vào thế giới nào có Phật, gặp được chư Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thường tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên biết, Đại Bồ-tát này trong Hiền kiếp này quyết định được quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát nhập Sơ thiên cho đến Tứ thiên, nhập Từ vô lượng cho đến Xả vô lượng, nhập định Không vô biên xứ cho đến định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo nên không sinh theo sức mạnh của tĩnh lự, vô lượng, vô sắc mà sinh lại cõi Dục, hoặc dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, hoặc dòng dõi lớn Bà-la-môn, hoặc dòng dõi lớn Trưởng giả, hoặc dòng dõi lớn Cư sĩ, vì muốn giáo hóa các hữu tình chứ không vì tham nhiễm thân đời sau mà tái sinh.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát nhập Sơ thiên cho đến Tứ thiên, nhập Từ vô lượng cho đến Xả vô lượng, nhập định Không vô

biên xứ cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ, Đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo nên không theo sức mạnh của tính lự, vô lượng, vô sắc mà sinh; hoặc sinh vào cõi trời Tứ đại vương, hoặc sinh vào cõi trời Ba mươi ba, hoặc sinh vào cõi trời Dạ-ma, hoặc sinh cõi trời Đổ-sử-đa, hoặc sinh cõi trời Lạc biến hóa, hoặc sinh cõi trời Tha hóa tự tại, vì muốn giáo hóa các hữu tình, làm nghiêm tịnh các cõi Phật nên thường được gặp chư Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen không bỏ qua.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo nên nhập Sơ thiên, ở nơi này qua đời sinh vào cõi Phạm thế làm Đại Phạm vương, oai đức thù thắng hơn gấp trăm ngàn các Phạm chúng khác. Từ cõi trời này, vị ấy đi đến các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, trong đó nếu có Đại Bồ-tát nào chưa chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì vị ấy khuyên cho chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chưa chuyển pháp luân thì thỉnh chuyển pháp luân vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo nên nhập Sơ thiên cho đến Tứ thiên, nhập Từ vô lượng cho đến Xả vô lượng, nhập định Không vô biên xứ cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ, tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, đối với các pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện đều được tự tại hiện tiền, không theo sức mạnh của tính lự, vô lượng, vô sắc mà thọ sinh. Đại Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ này hiện tiền phụng sự, thân cận, cúng dường các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hiện tại, ở cõi Phật này siêng tu phạm hạnh, từ nơi này qua đời sinh vào cõi trời Đổ-sử-đa, khi tuổi thọ đã mãn, nhưng các căn không suy giảm, đủ niệm chánh tri, được vô lượng, vô số trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa Thiên chúng vây quanh theo hầu, Đại Bồ-tát ấy an trú thần thông, sinh vào loài người, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe diệu pháp, độ vô lượng chúng hữu tình.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát đầy đủ sáu phép thần thông, không sinh cõi Dục, không sinh cõi Sắc, không sinh cõi Vô sắc, đi đến các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường,

cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, tu hạnh Bồ-tát cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát đầy đủ sáu phép thần thông, biến hóa tự tại, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, các cõi Phật đã trải qua không có tên Thanh văn, Độc giác, chỉ có hành giả tu Nhất thừa chân tịnh. Đại Bồ-tát này ở các cõi Phật cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dần dần tăng trưởng, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát đầy đủ sáu phép thần thông biến hóa tự tại, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, tuổi thọ hữu tình trong những cõi Phật đã đi qua không thể đếm được. Đại Bồ-tát này ở các cõi Phật cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dần dần tăng trưởng, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát đầy đủ sáu phép thần thông đến các thế giới, có các thế giới không có tên Tam bảo. Đại Bồ-tát này đến đó khen ngợi Phật, Pháp, Tăng bảo, làm cho các hữu tình biểu hiện lòng tin thanh tịnh thâm sâu, do đó thường được lợi ích an vui. Đại Bồ-tát này sau khi qua đời ở đây, sinh vào thế giới có Phật, tu hạnh Bồ-tát cho đến lúc chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, dũng mãnh, tinh tấn, chứng đắc Sơ thiên cho đến Tứ thiên, được Từ vô lượng cho đến Xả vô lượng, được định Không vô biên xứ cho đến định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, tu mười lực của Phật cho đến trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát này không sinh cõi Dục, không sinh cõi Sắc, không sinh cõi Vô sắc, thường sinh vào nơi có thể làm lợi ích cho hữu tình, lợi ích an vui cho tất cả chúng sinh.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát trước đây đã tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa, khi mới phát tâm liền nhập Niết-bàn của Bồ-tát cho đến chứng đắc địa vị không thoái chuyển.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát trước đây đã tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa, khi mới phát tâm có thể lần lượt chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe chánh pháp, hóa độ vô lượng

chúng hữu tình, nhập vào cõi Vô dư y đại Niết-bàn. Sau khi Niết-bàn chánh pháp mà vị ấy đã thuyết, hoặc trụ một kiếp hoặc hơn một kiếp, làm lợi lạc cho vô biên các loài hữu tình.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát trước đây đã tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa, khi mới phát tâm có thể tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng với vô lượng, vô số trăm ngàn ức triệu Đại Bồ-tát đi đến các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, xuất nhập tự tại trước nhập Sơ thiền; từ Sơ thiền xuất, nhập định Diệt tận; từ định Diệt tận xuất, nhập Nhị thiền; từ Nhị thiền xuất, nhập định Diệt tận; từ định Diệt tận xuất, nhập Tam thiền; từ Tam thiền xuất, nhập định Diệt tận; từ định Diệt tận xuất, nhập Tứ thiền; từ Tứ thiền xuất, nhập định Diệt tận; từ định Diệt tận xuất, nhập Không vô biên xứ; từ Không vô biên xứ xuất, nhập định Diệt tận; từ định Diệt tận xuất, nhập Thức vô biên xứ; từ Thức vô biên xứ xuất, nhập định Diệt tận; từ định Diệt tận xuất, nhập Vô sở hữu xứ; từ Vô sở hữu xứ xuất, nhập định Diệt tận từ định Diệt tận xuất, nhập Phi tưởng phi phi tưởng xứ; từ Phi tưởng phi phi tưởng xứ xuất, nhập định Diệt tận; từ định Diệt tận xuất, nhập Sơ thiền.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng phương tiện thiện xảo đối với các định thù thắng thuận nghịch qua lại, thứ lớp vượt qua, an trú tự tại.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tuy đã được bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, đã tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà không chấp quả Dự lưu hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì có phương tiện thiện xảo nên làm cho các hữu tình biểu hiện bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, làm cho chứng đắc quả Dự lưu cho

đến quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho các hữu tình tu mười lực của Phật cho đến trí Nhất thiết tướng, làm cho đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, các trí quả của Thanh văn, Độc giác này tức là nhãn của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử, nên biết Đại Bồ-tát này trụ địa vị không thoái chuyển, tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có thể làm được việc này.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát an trú sáu pháp Ba-la-mật-đa, sinh vào cung trời Đổ-sử-đa, nên biết Đại Bồ-tát này trong hiền kiếp này quyết định sẽ làm Phật.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy đã đắc bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, đã được bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, đã tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, tâm hướng đến Bồ-đề thường không mỗi một bỏ bê, nhưng đối với Thánh đế hiện chưa thông đạt.

Này Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát Nhất sinh sở hệ.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa ở trong các thế giới, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, làm nghiêm tịnh cõi Phật, an lập chúng sinh vào Vô thượng giác.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này cần phải trải qua vô lượng, vô số đại kiếp mới chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát an trú sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường siêng năng tinh tấn làm lợi ích hữu tình, miệng không nói lời vô nghĩa; thân, ý không làm và nghĩ việc vô nghĩa.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường siêng năng tinh tấn làm lợi ích hữu tình, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, đoạn trừ ba đường ác cho các hữu tình.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tuy an trú đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa nhưng thường lấy Bồ thí ba-la-mật-đa làm đầu, dùng mãnh tu tập các hạnh Bồ-tát, ban phát cho chúng hữu tình tất cả mọi điều vui thích, thường không dứt bỏ, cần thức ăn cho thức ăn, cần nước uống

cho nước uống, cần xe cho xe, cần y phục cho y phục..., tùy theo nhu cầu của họ cung cấp đầy đủ các thứ cần dùng khác như: hoa, hương, anh lạc, phòng, nhà, đồ nằm, giường, ghế, đèn sáng, thóc lúa, châu báu...

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tụy an trú đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa nhưng thường lấy Tịnh giới ba-la-mật-đa làm đầu, dững mãnh tu tập các hạnh Bồ-tát, thân, ngữ, ý đủ các luật nghi thù thắng, khuyên bảo các hữu tình cũng tu tập luật nghi như thế, làm cho mau được viên mãn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tụy an trú đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa nhưng thường lấy An nhẫn ba-la-mật-đa làm đầu, dững mãnh tu tập các hạnh Bồ-tát, xa lìa tất cả các tâm sân giận, khuyên bảo các hữu tình cũng tu tập an nhẫn như thế, làm cho mau được viên mãn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tụy an trú đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa nhưng thường lấy Tinh tấn ba-la-mật-đa làm đầu, dững mãnh tu tập các hạnh Bồ-tát, tu hành đầy đủ tất cả thiện pháp, khuyên bảo các hữu tình cũng tu tập tinh tấn như thế, làm cho mau được viên mãn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tụy an trú đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa nhưng thường lấy Tĩnh lự ba-la-mật-đa làm đầu, dững mãnh tu tập các hạnh Bồ-tát, tu tập đầy đủ tất cả các định thù thắng, khuyên bảo các hữu tình cũng tu tập các định thù thắng như vậy, làm cho mau được viên mãn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tụy đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa làm đầu, dững mãnh tu tập các hạnh Bồ-tát, tu tập đầy đủ tất cả pháp quán, khuyên bảo các hữu tình tu tập thắng tuệ như vậy, làm cho mau được viên mãn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hóa thân như Phật, vào trong các cõi địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, hoặc cõi người, hoặc cõi trời, tùy theo ngôn ngữ của từng loài mà thuyết chánh pháp cho chúng.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát an trú sáu pháp Ba-la-mật-đa, hóa thân như Phật đến khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương giảng thuyết chánh pháp cho các hữu tình, làm nghiêm

tịnh cõi Phật; ở các cõi Phật lắng nghe chánh pháp, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, xem khắp tướng thanh tịnh vi diệu của các cõi Phật, tối thắng trong mười phương, rồi tự mình biểu hiện cõi Phật rất trang nghiêm, thanh tịnh, trong đó có các Đại Bồ-tát Nhất sinh sở hệ, giáo hóa họ làm cho mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành tựu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, các căn nhạy bén, thanh tịnh, đoan nghiêm, chúng sinh thấy đều kính mến, do đó hướng dẫn theo căn cơ và ý muốn của họ, làm cho họ dần dần chứng đắc Niết-bàn ba thừa.

Như vậy, này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học làm thanh tịnh thân, ngữ, ý nghiệp.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, tuy được các căn nhạy bén nhưng không trọng mình khinh người.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm thường an trú Thí, Giới ba-la-mật-đa cho đến khi chưa được địa vị không thoái chuyển, trong tất cả thời thường không đọa vào đường ác.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi chưa đắc địa vị không thoái chuyển, thường không xả bỏ mười nẻo nghiệp thiện.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát an trú Thí, Giới ba-la-mật-đa, làm Chuyển luân vương, thành tựu bảy báu, dùng pháp giáo hóa, không dùng phi pháp, hướng dẫn chúng sinh tu mười nẻo nghiệp thiện; cũng đem cửa báu cứu giúp người nghèo thiếu.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát an trú Thí, Giới ba-la-mật-đa, vô lượng trăm ngàn đời làm Chuyển luân Thánh vương, thường gặp vô lượng trăm ngàn chư Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, xả thí cả trong lẫn ngoài đều không lấy làm khó.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát an trú sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường làm pháp chiếu sáng cho các hữu tình si mê tà kiến, cũng đem pháp này tự chiếu sáng mình, cho đến đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Pháp chiếu sáng này không bao giờ lìa bỏ, do đó Đại Bồ-tát này đối với các pháp Phật thường được hiện bày.

Vì vậy, này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa đối với ba nghiệp tội của thân, ngữ, ý không cho biểu hiện trong chốc lát.

Bấy giờ Xá-lợi Tử thưa:

–Bach Thế Tôn, thế nào gọi là Đại Bồ-tát có tội về nghiệp thân, ngữ, ý?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Đây là thân ta”, do đó biểu hiện thân nghiệp; “Đây là lời nói của ta”, do đó biểu hiện ngữ nghiệp; “Đây là ý của ta”, do đó biểu hiện ý nghiệp, thì này Xá-lợi Tử, đó gọi là Đại Bồ-tát có tội về nghiệp thân, ngữ, ý.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thủ đắc thân và thân nghiệp, không thủ đắc ngữ và ngữ nghiệp, không thủ đắc ý và ý nghiệp.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thủ đắc thân, ngữ, ý và nghiệp thân, ngữ, ý, liền sinh tâm xan tham, tâm phạm giới, tâm giận dữ, tâm biếng nhác, tâm tán loạn, tâm ác tuệ; nếu biểu hiện các tâm này thì không gọi là Đại Bồ-tát. Vì thế, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà sinh ý nghĩ này thì đó là điều không có.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa có thể làm thanh tịnh ba loại thô trọng của thân, ngữ, ý.

Bấy giờ Xá-lợi Tử thưa:

–Bach Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát có thể làm thanh tịnh ba loại thô trọng của thân, ngữ, ý?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thủ đắc thân và thô trọng của thân, không thủ đắc lời nói và thô trọng của lời nói, không thủ đắc ý và thô trọng của ý thì này Xá-lợi Tử, như vậy, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể làm thanh tịnh ba loại thô trọng của thân, ngữ, ý.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm thường vâng giữ mười nẻo nghiệp thiện, không sinh tâm Thanh văn và Độc giác, đối với chúng sinh thường phát tâm đại Bi, thì này Xá-lợi Tử, Ta nói Đại Bồ-tát này cũng có thể làm thanh tịnh ba loại thô trọng của thân, ngữ, ý.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm thanh tịnh đạo Bồ-đề.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa:

– Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thủ đắc tất cả nghiệp và ba loại thô trọng của thân, ngữ, ý; không thủ đắc Bồ thí ba-la-mật-đa, không thủ đắc Tịnh giới ba-la-mật-đa, không thủ đắc An nhẫn ba-la-mật-đa, không thủ đắc Tinh tấn ba-la-mật-đa, không thủ đắc Tịch lự ba-la-mật-đa, không thủ đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thủ đắc Thanh văn thừa, không thủ đắc Độc giác thừa, không thủ đắc Bồ-tát Chánh đẳng giác thừa.

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì đạo Bồ-đề đối với tất cả pháp đều không thủ đắc.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa hướng đến đạo Bồ-đề không ai có thể ngăn được.

Khi ấy Xá-lợi Tử thưa:

– Bạch Thế Tôn, do đâu mà Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa hướng đến đạo Bồ-đề, không ai có thể ngăn được?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

– Các Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, không chấp trước sắc uẩn, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức uẩn; không chấp trước nhãn xứ, không chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không chấp trước sắc xứ, không chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không chấp trước nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới; không chấp trước nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; không chấp trước tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; không chấp trước thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; không chấp trước thân giới, xúc giới, thân thức giới; không chấp trước ý giới, pháp giới, ý thức giới; không chấp trước Thánh đế khổ, không chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; không chấp trước vô minh, không chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; không chấp trước bốn Niệm trụ, không chấp trước bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; không chấp trước Bồ thí ba-la-mật-đa, không chấp trước Tịnh giới,

An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; không chấp trước mười lực của Phật, không chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết trí, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không chấp trước quả Dự lưu, không chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; không chấp trước Độc giác Bồ-đề; không chấp trước tất cả hạnh của Đại Bồ-tát; không chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Xá-lợi Tử, do nhân duyên này, Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa càng tăng trưởng lòng hướng đến đạo Bồ-đề, không ai có thể ngăn cản được.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể mau viên mãn trí Nhất thiết trí. Do thành tựu trí tuệ thù thắng nên thường không bị đọa trong các đường hiểm ác, không thọ thân trời, người hạ tiện, vĩnh viễn không nghèo khổ; thân hình đã thọ sinh dung mạo xinh đẹp, đầy đủ các căn, được Trời, Người, A-tố-lạc kính mến.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là Đại Bồ-tát thành tựu trí tuệ thù thắng?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

– Các Đại Bồ-tát do thành tựu trí này, thấy hết tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương, nghe hết chánh pháp do chư Phật kia thuyết, thấy hết tất cả đại chúng Thanh văn, Bồ-tát trong hội đó, cũng thấy tướng trang nghiêm của quốc độ ấy. Các Đại Bồ-tát do thành tựu trí này không sinh tưởng thế giới, không sinh tưởng Phật, không sinh tưởng Pháp, không sinh tưởng Thanh văn Tăng, không sinh tưởng Bồ-tát Tăng, không sinh tưởng Độc giác, không sinh tưởng ngã, không sinh tưởng phi ngã, không sinh tưởng cõi Phật trang nghiêm. Các Đại Bồ-tát do thành tựu trí này nên tuy thực hành Bố thí ba-la-mật-đa nhưng không thủ đắc Bố thí ba-la-mật-đa, tuy thực hành Tịnh giới ba-la-mật-đa nhưng không thủ đắc Tịnh giới ba-la-mật-đa, tuy thực hành An nhẫn ba-la-mật-đa nhưng không thủ đắc An nhẫn ba-la-mật-đa, tuy thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa nhưng không thủ

đắc Tĩnh tấn ba-la-mật-đa, tuy thực hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa nhưng không thủ đắc Tĩnh lự ba-la-mật-đa, tuy thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không thủ đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy thực hành bốn Niệm trụ nhưng không thủ đắc bốn Niệm trụ, cho đến tuy thực hành tám chi Thánh đạo nhưng không thủ đắc tám chi Thánh đạo, tuy thực hành mười lực của Phật nhưng không thủ đắc mười lực của Phật, cho đến tuy thực hành trí Nhất thiết tướng nhưng không thủ đắc trí Nhất thiết tướng.

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu trí tuệ thù thắng. Do thành tựu trí này, các Đại Bồ-tát có thể mau viên mãn tất cả pháp Phật. Tuy biết tất cả pháp nhưng không thủ đắc tất cả pháp, vì tự tánh là không.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể làm thanh tịnh năm loại mắt: Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn.

Khi ấy Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Nhục nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy được một trăm do-tuần, có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy được hai trăm do-tuần, có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy được ba trăm do-tuần, có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy được bốn trăm, năm trăm, sáu trăm cho đến ngàn do-tuần, có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy được một châu Thiệm-bộ; có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy được hai đại châu, có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy ba đại châu, có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy bốn đại châu, có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy được tiểu thiên thế giới; có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy được trung thiên thế giới, có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy được thế giới ba lần ngàn.

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là Nhục nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, thế nào Thiên nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Thiên nhãn của Đại Bồ-tát thấy tất cả như Thiên nhãn của trời Tứ đại vương đã thấy được; thấy tất cả như Thiên nhãn của trời

Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại đã thấy; thấy tất cả như Thiên nhân của trời Phạm chúng; cho đến thấy tất cả như Thiên nhân của trời Sắc cứu cánh đã thấy.

Này Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát với Thiên nhân thấy được sự việc mà Thiên nhân của tất cả trời Tứ đại vương cho đến Thiên nhân của trời Sắc cứu cánh không thể thấy được.

Này Xá-lợi Tử, Thiên nhân của các Đại Bồ-tát có thể thấy được hữu tình chết đây sinh kia trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương.

Này Xá-lợi Tử, đó là Thiên nhân thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Khi ấy Xá-lợi Tử lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Tuệ nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Tuệ nhãn của Đại Bồ-tát với không thấy có pháp hoặc hữu vi, hoặc vô vi, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc có tội, hoặc không tội, hoặc nhiễm ô, hoặc thanh tịnh, hoặc có sắc, hoặc không sắc, hoặc có đối, hoặc không đối, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc bị ràng buộc ở Dục giới, hoặc bị ràng buộc ở Sắc giới, hoặc bị ràng buộc ở Vô sắc giới, hoặc thiện hoặc bất thiện, hoặc vô ký, hoặc kiến sở đoạn, hoặc tu sở đoạn, hoặc phi sở đoạn, hoặc học, hoặc vô học, hoặc chẳng phải học chẳng phải vô học, cho đến tất cả pháp hoặc tự tánh hoặc sai biệt.

Này Xá-lợi Tử, Tuệ nhãn của Đại Bồ-tát này không thấy có pháp nào có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu, có thể biết.

Này Xá-lợi Tử, đó là Tuệ nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Bấy giờ Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Pháp nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Pháp nhãn của Đại Bồ-tát có thể biết như thật các loại Bồ-đặc-già-la sai khác, đây là tùy tín hành, đây là tùy pháp hành, đây là vô tướng hành, đây là trụ không, đây là trụ vô tướng, đây là trụ vô nguyện, đây là do pháp môn giải thoát Không nên biểu hiện năm căn, do năm căn biểu hiện định vô gián, do định vô gián biểu hiện

giải thoát tri kiến, do giải thoát tri kiến vĩnh viễn đoạn trừ ba kết sử: thân kiến, giới cấm thủ, nghi. Do vĩnh viễn đoạn trừ ba kết sử này nên được quả Dự lưu. Do tu đạo giảm bớt dục tham, sân giận nên được quả Nhất lai. Lại do tu đạo thượng phẩm, đoạn hẳn dục tham, sân giận nên đắc quả Bất hoàn. Lại do tu đạo tăng thượng phẩm, đoạn hẳn năm thượng phần kết sử: sắc tham, vô sắc tham, vô minh, mạn, trạo cử. Do đoạn hẳn năm thượng phần kết sử nên đắc quả A-la-hán. Đây là do pháp môn giải thoát Vô tướng nên biểu hiện năm căn. Do năm căn biểu hiện định vô gián cho đến đoạn hẳn năm thượng phần kết sử, đắc quả A-la-hán. Đây do pháp môn giải thoát Vô nguyện nên biểu hiện năm căn, do năm căn biểu hiện định vô gián, cho đến đoạn hẳn năm thượng phần kết sử, đắc quả A-la-hán. Do tu phẩm hai và ba cũng vậy.

Này Xá-lợi Tử, đó là Pháp nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Pháp nhãn của Đại Bồ-tát có thể biết như thật những pháp có tập khởi đều là pháp diệt. Do biết như vậy nên được năm loại mắt.

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là Pháp nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Pháp nhãn của Đại Bồ-tát có thể biết như thật Đại Bồ-tát này ban đầu phát tâm tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành tựu tín căn, tinh tấn căn, phương tiện thiện xảo nên được tùy ý thọ thân, tăng trưởng thiện pháp, Đại Bồ-tát này hoặc sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, hoặc sinh vào dòng dõi lớn Bà-la-môn, hoặc sinh vào dòng dõi lớn Trưởng giả, hoặc sinh vào dòng dõi lớn Cư sĩ, hoặc sinh lên trời Tứ đại vương, cho đến sinh lên trời Tha hóa tự tại, trụ ở nơi đó giáo hóa hữu tình, tùy theo sự ưa thích của chúng hữu tình mà cung cấp đầy đủ các loại nhạc cụ tốt đẹp, làm nghiêm tịnh cõi Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, cho đến đắc quả vị Giác ngộ cao tột, trọn không thoái chuyển.

Này Xá-lợi Tử, đó là Pháp nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Pháp nhãn của Đại Bồ-tát có thể biết như thật Đại Bồ-tát này đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột, Đại Bồ-tát này chưa được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột; Đại Bồ-tát này

đối với quả vị Giác ngộ cao tột đã được sự không thoái chuyển, Đại Bồ-tát này đối với quả vị Giác ngộ cao tột chưa được sự không thoái chuyển; Đại Bồ-tát này đã đạt đến địa vị không thoái chuyển, Đại Bồ-tát này chưa đạt đến địa vị không thoái chuyển; Đại Bồ-tát này đã viên mãn thân thông, Đại Bồ-tát này chưa viên mãn thân thông; Đại Bồ-tát này đã viên mãn thân thông nên có thể đến hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, Đại Bồ-tát này chưa viên mãn thân thông nên không thể đến hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn; Đại Bồ-tát này đã đắc thân thông, Đại Bồ-tát này chưa đắc thân thông; Đại Bồ-tát này đã đắc Vô sinh pháp nhẫn, Đại Bồ-tát này chưa đắc Vô sinh pháp nhẫn; Đại Bồ-tát này đã được căn thù thắng, Đại Bồ-tát này chưa được căn thù thắng; Đại Bồ-tát này đã làm nghiêm tịnh cõi Phật, Đại Bồ-tát này chưa làm nghiêm tịnh cõi Phật; Đại Bồ-tát này đã giáo hóa các hữu tình, Đại Bồ-tát này chưa giáo hóa các hữu tình; Đại Bồ-tát này đã được đại nguyện, Đại Bồ-tát này chưa được đại nguyện; Đại Bồ-tát này đã được chư Phật khen ngợi, Đại Bồ-tát này chưa được chư Phật khen ngợi; Đại Bồ-tát này đã thân cận chư Phật, Đại Bồ-tát này chưa thân cận chư Phật; Đại Bồ-tát này tuổi thọ vô lượng, Đại Bồ-tát này tuổi thọ có hạn lượng; Đại Bồ-tát này khi đắc Bồ-đề có Bí-sô Tăng vô lượng, Đại Bồ-tát này khi đắc Bồ-đề có Bí-sô Tăng có hạn lượng; Đại Bồ-tát này khi đắc Bồ-đề có Bồ-tát Tăng, Đại Bồ-tát này khi đắc Bồ-đề không có Bồ-tát Tăng; Đại Bồ-tát này chuyên tu hạnh lợi tha, Đại Bồ-tát này gồm tu hạnh tự lợi; Đại Bồ-tát này có thực hành hạnh khổ khó làm, Đại Bồ-tát này không thực hành hạnh khổ khó làm; Đại Bồ-tát này là Nhất sinh sở hệ, Đại Bồ-tát này là Đa sinh sở hệ; Đại Bồ-tát này đã trụ thân cuối cùng, Đại Bồ-tát này chưa trụ thân cuối cùng; Đại Bồ-tát này đã ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, Đại Bồ-tát này chưa ngồi tòa Bồ-đề vi diệu; Đại Bồ-tát này có ma đến thử, Đại Bồ-tát này không có ma đến thử.

Này Xá-lợi Tử, đó là Pháp nhẫn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử lại thưa:

–Bach Thế Tôn, thế nào là Phật nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-

tát?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát không gián đoạn, nhập định Kim cang dụ, đắc trí Nhất thiết tướng, thành tựu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, Phật nhãn giải thoát không chướng, không ngại; do Phật nhãn này Đại Bồ-tát vượt lên trên tất cả cảnh giới trí tuệ của Thanh văn, Độc giác, không có gì không thấy, không có gì không nghe, không có gì không hiểu, không có gì không biết, thấy tất cả tướng của tất cả pháp.

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là Phật nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột mới đắc Phật nhãn thanh tịnh như vậy.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn được năm loại mắt thanh tịnh như vậy nên siêng năng tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa này thâm nhiếp tất cả thiện pháp, nghĩa là tất cả thiện pháp của Thanh văn, thiện pháp của Độc giác, thiện pháp của Bồ-tát, thiện pháp của Như Lai.

Này Xá-lợi Tử, nếu có ai hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác pháp nào có thể bao trùm tất cả thiện pháp, Phật đáp ngay đúng sự thật rằng: “Đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này là mẹ của tất cả thiện pháp, hay sinh các công đức của năm pháp Ba-la-mật-đa và năm loại mắt.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn được năm loại mắt thanh tịnh nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột nên học năm loại mắt thanh tịnh như vậy.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát hay học năm loại mắt thanh tịnh như vậy thì quyết định đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể biểu hiện sáu Thần thông ba-la-mật-đa; đó là Thần túc thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Túc mạng thông, Thiên nhãn thông, Lưu tận thông ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Thần túc thông?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Có Đại Bồ-tát chứng Thần túc thông có thể biểu hiện các loại thần thông biến hóa đó là làm chấn động các vật đại địa trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương; biến một thành nhiều, biến nhiều thành một; hoặc ẩn hoặc hiện, mau chóng không ngại; núi non, tường vách đi qua như khoảng không; qua lại trên hư không như chim bay; ra vào trong đất như ra vào nước, đi trên nước như đi trên đất; thân bốc ra khói lửa như lửa cháy trên cao nguyên; thân thể chảy ra các dòng nước như núi tuyết tan. Oai đức, thần lực của mặt trời, mặt trăng khó sánh nổi, đưa tay sờ mặt trăng và che ánh sáng của nó, cho đến chuyển thân đến trời Tịnh cư một cách tự tại. Thần thông biến hóa như vậy, số lượng vô biên.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này tuy có Thần túc thông như vậy nhưng đối với điều đó không tự cao, không chấp vào tánh của Thần túc thông, không chấp vào sự Thần túc thông, không chấp vào việc đạt được Thần túc thông như vậy, đối với việc chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay chẳng thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này không nghĩ như vậy: “Ta nay biểu hiện Thần túc thông để tự vui chơi, chỉ trừ để chứng đắc trí Nhất thiết trí.”

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện của Thần túc thông.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Thiên nhĩ thông?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Có Đại Bồ-tát với Thiên nhĩ thông tối thắng, thanh tịnh hơn Thiên nhĩ của người, có thể nghe như thật các loại âm thanh của hữu tình, vô tình trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương; nghĩa là nghe hết tất cả tiếng địa ngục, tiếng bàng sinh, tiếng loài quỷ, tiếng người, tiếng trời, tiếng Thanh văn, tiếng Độc giác, tiếng Bồ-tát, tiếng chư Phật, tiếng quả chê sinh tử, tiếng khen ngợi Niết-bàn, tiếng trái bỏ hữu vi, tiếng hưởng đến Bồ-đề, tiếng nhàm ghét hữu lậu, tiếng vui thích vô lậu, tiếng khen ngợi Tam bảo, tiếng nhiếp

phục tà đạo, tiếng luận nghị quyết trạch, tiếng đọc tụng kinh điển, tiếng khuyên bỏ pháp ác, tiếng khuyên tu pháp thiện, tiếng cứu giúp nạn khổ, tiếng mừng rỡ vui vẻ... Các tiếng như vậy, hoặc lớn hoặc nhỏ Bồ-tát đều nghe hết, không chướng không ngại.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này tuy có năng lực Thiên nhĩ như vậy nhưng không tự cao về điều đó, không chấp vào tánh của Thiên nhĩ thông, không chấp vào sự của Thiên nhĩ thông, không chấp vào việc đạt được Thiên nhĩ thông như vậy đối với sự chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay chẳng thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này không nghĩ như vậy: “Ta nay biểu hiện Thiên nhĩ thông để tự vui chơi”, chỉ trừ để đắc trí Nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Thiên nhĩ thông.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Tha tâm thông?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

– Có Đại Bồ-tát với Tha tâm thông có thể biết như thật pháp tâm, tâm sở của các loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương: Biết hết các loài hữu tình khác nếu có tâm tham, biết như thật có tâm tham; nếu lìa tâm tham, biết như thật lìa tâm tham; nếu có tâm sân, biết như thật có tâm sân; nếu lìa tâm sân, biết như thật lìa tâm sân; nếu có tâm si, biết như thật có tâm si; nếu lìa tâm si, biết như thật lìa tâm si; nếu có tâm ái, biết như thật có tâm ái; nếu lìa tâm ái, biết như thật lìa tâm ái; nếu có tâm chấp thủ, biết như thật có tâm chấp thủ; nếu lìa tâm chấp thủ, biết như thật lìa tâm chấp thủ; nếu tâm tập trung, biết như thật tâm tập trung; nếu tâm tán loạn, biết như thật tâm tán loạn; nếu tâm nhỏ hẹp, biết như thật tâm nhỏ hẹp; nếu tâm rộng lớn, biết như thật tâm rộng lớn; nếu tâm cao cả, biết như thật tâm cao cả; nếu tâm thấp hèn, biết như thật tâm thấp hèn; nếu tâm vắng lặng, biết như thật tâm vắng lặng; nếu tâm không vắng lặng, biết như thật tâm không vắng lặng; nếu tâm trạo cử, biết như thật tâm trạo cử; nếu tâm không trạo cử, biết như thật tâm không

trạo cử; nếu tâm định, biết như thật tâm định; nếu tâm không định, biết như thật tâm không định; nếu tâm giải thoát, biết như thật tâm giải thoát; nếu tâm không giải thoát, biết như thật tâm không giải thoát; nếu tâm hữu lậu, biết như thật tâm hữu lậu; nếu tâm vô lậu, biết như thật tâm vô lậu; nếu tâm có tội lỗi, biết như thật tâm có tội lỗi; nếu tâm không có tội lỗi, biết như thật tâm không có tội lỗi; nếu có tâm cao thượng, biết như thật có tâm cao thượng; nếu không có tâm cao thượng, biết như thật không có tâm cao thượng.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này có năng lực biết tâm người khác như vậy, nhưng không tự cao về điều đó, không chấp vào tánh của Tha tâm thông, không chấp vào sự của Tha tâm thông, không chấp vào việc đạt được Tha tâm thông như vậy, đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay chẳng thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này không nghĩ như vậy: “Ta nay biểu hiện Tha tâm thông để tự vui chơi”, chỉ trừ để chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Tha tâm thông.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 405

Phẩm 3: QUÁN CHIẾU (4)

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Túc mạng thông?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Có Đại Bồ-tát với Túc mạng thông có thể nhớ đúng như thật các việc đời trước của tất cả hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương, nghĩa là nhớ nghĩ các việc đời trước hoặc của mình, hoặc của người trong khoảng một niệm, mười niệm, trăm niệm, ngàn niệm, nhiều trăm ngàn niệm. Hoặc lại nhớ nghĩ các việc đời trước trong một ngày, mười ngày, trăm ngày, ngàn ngày, nhiều trăm ngàn ngày. Hoặc lại nhớ nghĩ các việc đời trước trong một tháng, mười tháng, trăm tháng, ngàn tháng, nhiều trăm ngàn tháng. Hoặc lại nhớ nghĩ các việc đời trước trong một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm. Hoặc lại nhớ nghĩ các việc đời trước trong một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, nhiều trăm ngàn kiếp, cho đến vô lượng, vô số trăm ngàn ức triệu đa kiếp. Hoặc lại nhớ nghĩ các việc đời trước trong quá khứ: thời như vậy, xứ như vậy, tên như vậy, họ như vậy, loài như vậy, ăn như vậy, trụ lâu như vậy, tuổi thọ có hạn như vậy, tuổi thọ lâu dài như vậy, hưởng vui như vậy, chịu khổ như vậy. Từ chỗ đó qua đời sinh đến nơi này, từ nơi này qua đời sinh đến chỗ kia, tướng mạo như vậy, lời nói như vậy, hoặc tóm lược, hoặc nói rộng, hoặc của mình, hoặc của người đều có thể nhớ hết.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này tuy có năng lực trí biết các việc đời trước như vậy, nhưng đối với điều đó không tự cao, không chấp trước tánh của Túc mạng thông không chấp trước sự của Túc mạng thông, không chấp trước vào việc đạt được Túc mạng thông như vậy đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay chẳng thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này không nghĩ: “Ta nay biểu hiện Túc mạng thông để vui chơi”, chỉ trừ để chứng đắc trí Nhất thiết.

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Túc mạng thông.

Bấy giờ Xá-lợi Tử lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Thiên nhãn thông?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Có Đại Bồ-tát với Thiên nhãn thông tối thắng, thanh tịnh, vượt qua Thiên nhãn của người có thể thấy như thật các loại hình sắc của hữu tình, vô tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương, nghĩa là thấy khắp các loại hình sắc của các hữu tình khi sinh khi tử, sắc đẹp, sắc xấu, cõi lành, cõi ác, hoặc thù thắng, hoặc hạ liệt. Do đó lại biết các loài hữu tình tùy theo tác dụng nghiệp lực mà thọ sinh sai khác. Hữu tình do

nhân duyên thành tựu thân ác hạnh, thành tựu ngữ ác hạnh, thành tựu ý ác hạnh, hủy báng Hiền thánh như thế thì khi thân hoại, mạng chung sẽ đọa vào đường ác, hoặc đọa vào địa ngục, hoặc sinh vào bàng sinh, hoặc sinh trong loài quỷ, hoặc sinh nơi biên địa, hạ tiện, trong loài hữu tình ác nghịch, chịu các khổ não. Các hữu tình do nhân duyên thành tựu thân diệu hạnh, thành tựu ngữ diệu hạnh, thành tựu ý diệu hạnh, khen ngợi Hiền thánh, chánh kiến như thế thì khi thân hoại, mạng chung sẽ sinh lên cõi thiện, hoặc sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người, hưởng các điều vui. Các nghiệp loại thọ quả sai khác của hữu tình như thế, Bồ-tát đều biết như thật.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này tuy có năng lực Thiên nhãn như vậy nhưng đối với điều đó không tự cao, không chấp trước tánh của Thiên nhãn thông, không chấp trước sự của Thiên nhãn thông, không chấp trước việc đạt được Thiên nhãn thông như vậy, đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay chẳng thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này không nghĩ: “Nay ta sẽ biểu hiện Thiên nhãn thông để tự vui chơi”, chỉ trừ để chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Thiên nhãn thông.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Lưu tận thông?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Có Đại Bồ-tát với Lưu tận thông, có thể biết đúng như thật tất cả hữu tình trong hàng hà sa thế giới khắp mười phương, hoặc mình hoặc người các lậu hết hay chưa hết. Thần thông này nương vào định Kim cang dụ, đoạn trừ các chướng ngại tập khí mới được viên mãn. Khi đắc địa vị Bồ-tát không thoái chuyển cũng gọi là đoạn tận tất cả lậu hoặc, vì rốt ráo không còn biểu hiện nữa. Bồ-tát tuy được Lưu tận thông này, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, không còn mong cầu lợi ích nào khác.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này tuy có năng lực trí lậu tận như vậy nhưng đối với điều đó không tự cao, không chấp trước tánh của Lưu tận thông, không chấp trước sự của Lưu tận thông, không chấp trước việc đạt được Lưu tận thông như vậy, đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay chẳng thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này không nghĩ: “Nay ta biểu hiện Lưu tận thông để tự vui chơi”, chỉ trừ để chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Lưu tận thông.

Này Xá-lợi Tử, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể làm viên mãn thanh tịnh sáu Thần thông ba-la-mật-đa. Do sáu Thần thông ba-la-mật-đa này viên mãn thanh tịnh nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa an trú Bồ thí ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng, vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bỏn sẻn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo

không, nên không sinh tâm giữ giới hay phạm giới.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhẫn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tịnh giới ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bôn sẻn, trì giới hay phạm giới.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, An nhẫn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bôn sẻn, từ bi hay giận dữ.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bôn sẻn, siêng năng hay lười biếng.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bôn sẻn, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bôn sẻn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, An nhẫn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhẫn, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhẫn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì

rốt ráo không, nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhãn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tinh tấn, Tinh lực ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tinh tấn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm siêng năng hay biếng nhác, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tịnh giới, An nhãn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bôn sẻn, trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, An nhãn, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bôn sẻn, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tinh tấn, Tinh lực ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bôn sẻn, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bôn sẻn, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, Tinh tấn, Tinh lực ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhãn, Tinh tấn, Tinh lực ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhãn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tinh giới, An nhãn, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bõn sẻn, trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tinh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tinh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bõn sẻn, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bõn sẻn, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tinh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tinh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tinh giới, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhãn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tinh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tinh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bõn sẻn, trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, An nhãn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bõn sẻn, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tinh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rất ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bỏn sẻn, trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Như vậy, này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không xả thí hay bỏn sẻn, không trì giới hay phạm giới, không từ bi hay giận dữ, không siêng năng hay biếng nhác, không tịch tĩnh hay tán loạn, không trí tuệ hay ngu si, không chấp trước xả thí, không chấp trước bỏn sẻn, không chấp trước trì giới, không chấp trước phạm giới, không chấp trước từ bi, không chấp trước giận dữ, không chấp trước siêng năng, không chấp trước biếng nhác, không chấp trước tịch tĩnh, không chấp trước tán loạn, không chấp trước trí tuệ, không chấp trước ngu si.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này ngay lúc đó không chấp trước người xả thí hay bỏn sẻn, không chấp trước người trì giới hay phạm giới, không chấp trước người từ bi hay giận dữ, không chấp trước người siêng năng hay biếng nhác, không chấp trước người tịch tĩnh hay tán loạn, không chấp trước người trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này ngay lúc đó đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo là không.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này ngay lúc đó không chấp trước chửi mắng, không chấp trước khen ngợi, không chấp trước tổn hại, không chấp trước lợi ích, không chấp trước khinh mạn, không chấp trước cung kính. Vì sao? Vì trong rốt ráo không không có pháp chửi mắng hay khen ngợi, không có pháp làm tổn hại hay lợi ích, không có pháp khinh mạn hay cung kính.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này ngay lúc đó không chấp trước người hủy báng hay khen ngợi, không chấp trước người làm tổn hại hay lợi ích, không chấp trước người khinh mạn hay cung kính. Vì sao? Vì trong rốt ráo không không có người chửi mắng hay khen ngợi, không có người làm tổn hại hay lợi ích, không có người khinh mạn hay cung kính.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này ngay lúc đó đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vĩnh viễn đoạn tuyệt tất cả chấp trước, không chấp trước.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được công đức tối thượng, tối diệu mà tất cả Thanh văn và Độc giác đều không có được.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này đã viên mãn công đức như vậy rồi, lại có thể dùng bốn Nhiếp sự để giáo hóa tất cả hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật mới được nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh tâm bình đẳng với tất cả hữu tình. Sinh tâm bình đẳng rồi, đối với tất cả hữu tình phát tâm làm lợi ích, an lạc. Phát tâm làm lợi ích an lạc rồi, đối với tất cả pháp tánh đều được bình đẳng. Bình đẳng đối với pháp tánh rồi, an lập tất cả hữu tình vào trong tánh bình đẳng của tất cả pháp.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này ở trong pháp hiện tại được mười phương chư Phật hộ niệm, cũng được tất cả Đại Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác kính mến.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này sinh ở chỗ nào, mắt hoàn toàn không thấy sắc không vừa ý, tai hoàn toàn không nghe âm thanh không vừa ý, mũi hoàn toàn không

ngửi mùi không vừa ý, lưỡi hoàn toàn không nếm vị không vừa ý, thân hoàn toàn không xúc chạm vật không vừa ý, ý hoàn toàn không giữ lấy pháp không vừa ý.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này đối với quả vị Giác ngộ cao tột vĩnh viễn không thoái chuyển. Ngay khi Phật nói, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này được lợi ích thù thắng trong chúng có ba trăm Bí-sô rời khỏi chỗ ngồi, đem y của mình dâng lên cúng Phật, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Thế Tôn mỉm cười, từ miệng Ngài phóng ra ánh sáng đủ màu sắc. Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo vai phải, gối phải chấm đất, chấp tay cung kính thưa:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào mà Ngài mỉm cười? Bạch Đại Thánh mỉm cười, ắt phải có nhân duyên. Xin Ngài rủ lòng thương mà nói cho.

Phật bảo A-nan:

–Ba trăm Bí-sô rời khỏi chỗ ngồi kia, từ đây về sau –sáu mươi mốt kiếp– trong kiếp Tinh dụ sẽ thành Phật, đều đồng một hiệu Đại Tràng Tướng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm. Các Bí-sô đó sau khi xả thân này, sẽ sinh vào cõi Phật Bất Động ở phương Đông, ở cõi Phật đó tu hạnh Bồ-tát.

Lại có sáu vạn Thiên tử nghe lời Phật thuyết đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Thế Tôn thọ ký cho các vị ấy sẽ ở trong pháp của Như Lai Di-lặc tịnh tín xuất gia, chuyên tu phạm hạnh. Đức Như Lai Di-lặc thọ ký cho họ sẽ được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, tất cả chúng hội ở đây nhờ thần lực của Phật thấy được ngàn cõi Phật và các Đức Thế Tôn cùng chúng hội của chư Phật ấy, trong mười phương, các cõi Phật đó thanh tịnh, trang nghiêm, vi diệu, thù thắng. Ngay lúc đó, tướng nghiêm tịnh của thế giới Kham nhẫn này không cõi nào có thể sánh kịp.

Khi ấy, một vạn hữu tình chúng hội này đều phát nguyện: “Con đem công đức tu tập các nghiệp thanh tịnh, nguyện vãng sinh vào các cõi Phật kia.”

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm nguyện ấy nên mỉm cười, từ miệng Ngài phóng ra ánh sáng đủ màu sắc.

Tôn giả A-nan lại rời khỏi chỗ ngồi, cung kính thưa hỏi Phật nhân duyên Ngài mỉm cười.

Phật bảo A-nan:

–Nay ông có thấy một vạn hữu tình này không?

A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn, thấy!

Phật dạy:

–Này A-nan, vạn hữu tình này, từ đây qua đời, tùy theo nguyện lực của mình đều được vãng sinh vào vạn cõi Phật, cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sinh ra ở đâu cũng thường không xa Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen; khi tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa đã được viên mãn, đồng thời thành Phật chung một hiệu là Trang Nghiêm Vương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm.